

Bản án số: **18/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 20.6.2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung- Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn V, xã S, huyện Z, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ X, phường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị H và ông Nguyễn T xây dựng gia đình vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng vào năm 2009 (Chứng nhận kết hôn số: 40 ngày 01/6/2009). Hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ X, phường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng. Cả hai chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong công việc, gia đình và con cái. Cũng từ đó, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà H xác định tình cảm của vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn T.

- Về con chung: Bà Tạ Thị H xác định bà và ông Nguyễn T có hai người con chung là Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 14/01/2009 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 31/3/2014. Ly hôn, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thảo M và giao cháu Nguyễn Khánh B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tạ Thị H xác định bà và ông Nguyễn T không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là ông Nguyễn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn là ông Nguyễn T quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà H và ông T đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: nguyên vọng được nuôi con của bà H là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn là bà Tạ Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là ông Nguyễn T có địa chỉ cư trú tại tổ X, phường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị H và ông Nguyễn T tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông T, còn ông T không có ý kiến gì, xét yêu cầu của bà H thì thấy:

Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình đã quy định “*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu,... và có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Như vậy giữa vợ chồng việc sống chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ để các bên duy trì hôn nhân. Tuy nhiên, theo bà H xác định cả hai đã sống riêng mỗi người một nơi từ năm 2021 cho đến nay. Như vậy, lời trình bày của H về việc giữa bà và ông T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài trong nhiều năm là hoàn toàn phù hợp với thực tế cũng như kết quả xác minh của Tòa án. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, ông T vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy việc bà Tạ Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn thì thấy:

Bà Tạ Thị H xác định bà và ông Nguyễn T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 14/01/2009 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 31/3/2014. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thảo M và giao cháu Nguyễn Khánh B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy cả hai cháu Thảo M và Khánh B đều chưa thành niên nên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét trên cơ sở lợi ích của con chung. Mặc dù ông T không có ý kiến gì với yêu cầu trên đây của bà H, nhưng các tài liệu trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, cháu M hiện đang sinh sống cùng bà H ở tỉnh Quảng Nam và cháu B đang sinh sống cùng với ông T ở tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Do vậy ý kiến của bà H về việc tiếp tục duy trì việc nuôi dưỡng các con chung

nghị hiện tại là phù hợp quy định tại **Điều 81** của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế, tránh việc xáo trộn cuộc sống, gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý, sự phát triển toàn diện của các cháu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tạ Thị H xác định không có; ông Nguyễn T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Tạ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Tạ Thị H đối với ông Nguyễn T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho bà Tạ Thị H ly hôn với ông Nguyễn T

2. Về con chung: Giao cho bà Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thảo M, sinh ngày 14/01/2009 và giao cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh B, sinh ngày 31/3/2014 cho đến khi thành niên. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tạ Thị H xác định không có; ông Nguyễn T không có ý kiến.

4. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ bà Tạ Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0007833 ngày 20/3/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường Y;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI